

Quyết định số: 31/2019/HS-GĐT
Ngày 28 tháng 8 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Vũ Thanh Liêm và Ông Đặng Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

1. Phan Văn T, sinh ngày 16/11/1993; trú tại: Khối phố A1, phường H1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông Phan Văn G và bà Đồng Thị Th (đều sinh năm 1968); có vợ là Nguyễn Thị H2 (sinh năm 1994) và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 16/8/2017.

2. Bùi A, sinh ngày 05/7/1997; trú tại: Khối phố P, phường H1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Bùi B (sinh năm 1974) và bà Trương Thị Ng (sinh năm 1975); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 04/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 08/8/2017.

3. Võ Duy L, sinh ngày 19/11/1994; trú tại: Thôn A2, xã T2, huyện T3, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông Võ Văn Th1 (sinh năm 1966) và bà Võ Thị H3 (sinh năm 1970); có vợ là Trần Thị K (sinh năm 1990) và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017.

4. Nguyễn D, sinh ngày 02/8/1996; trú tại: Khối phố P, phường H1, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: thợ cơ khí; con ông Nguyễn H4 (sinh năm 1966) và bà Huỳnh Thị S (sinh năm 1968); tiền án:

không; tiền sự: Ngày 15/7/2016, bị Công an phường H1, thành phố T1 xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; bị bắt tạm giam ngày 06/10/2017.

5. Lê Văn D1, sinh ngày 03/4/1999; trú tại: Khôi phố Đ, phường T4, thành phố T1, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Lê Văn Th2 (sinh năm 1970) và bà Mai Thị L1 (sinh năm 1973); tiền án: không; tiền sự: ngày 17/8/2016 bị Công an thành phố T1 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Ngày 04/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; bị bắt tạm giam ngày 18/8/2017 trong vụ án cố ý gây thương tích.

* **Người bị hại:** Anh Trầm Thế V, sinh năm 1993; trú tại: Thôn Th3, xã T5, huyện P1, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 24 giờ ngày 19/6/2017, Phan Văn T đến quán Karaoke VIP để đón Nguyễn Thị Mỹ D2 về nhà trọ, thì thấy D2 khóc và kể lại việc nhóm của anh Trầm Thế V gọi tới phục vụ từ 20 giờ đến 24 giờ mới cho về, nhưng không trả tiền công. T điện thoại cho Bùi A đến để xử lý, trong lúc này Bùi A đang ngồi nhậu cùng với Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1, Châu Văn T6, Nguyễn Văn T7 và Bùi Văn T8... nên rủ cùng đi.

Trong khi chờ nhóm của Bùi A đến, Phan Văn T chạy xe về nhà của L lấy 01 cây dao tự chế, 02 cây tuýp sắt rồi quay lại, bám theo nhóm V. Trên đường đi thì gặp Nguyễn D chở Võ Duy L, Châu Văn T6 chở Bùi A, Lê Văn D1 đi xe một mình và các đối tượng khác... Phan Văn T kể lại sự việc trên cho cả nhóm biết và rủ cùng nhau chặn nhóm Trầm Thế V đánh lấy tiền trả cho D2. Đồng thời, Phan Văn T đưa cho L giữ 01 dao, còn giữ lại 02 tuýp sắt. Khi đi qua khỏi giao lộ đường HV - PBC - NVT, thành phố T1 khoảng 50 mét, thì Phan Văn T cùng đồng phạm chặn được V, nhóm bạn V bỏ chạy hết. Võ Duy L, Lê Văn D1 xuống xe giữ Trầm Thế V, còn Phan Văn T, Bùi A đuổi theo nhóm bạn V. Sau khi đuổi theo không được, T quay lại thì gặp Nguyễn D tại cây xăng Total và đưa 01 cây tuýp sắt cho D còn T giữ 01 cây rồi cả 2 cùng quay lại chỗ V đang bị giữ. Tới nơi, Phan Văn T xuống xe hỏi Trầm Thế V “Sao mi đi chơi mà không trả tiền cho mấy đứa con gái” và dùng tay đánh vào mặt V 01 cái. Trầm Thế V cầm mũ bảo hiểm đánh trả thì bị T cầm tuýp sắt đánh lại; Nguyễn D cũng cầm tuýp sắt đánh V; Lê Văn D1 cầm mũ bảo hiểm đánh 4 - 5 cái vào người và đầu V; Võ Duy L dùng cùi chỏ tay đánh vào vai V 02 cái và 03 cái vào sườn. Bị đánh, Trầm Thế V nói “Để em gửi tiền, bao nhiêu em gửi”. Phan Văn T điện thoại hỏi Nguyễn Thị Mỹ D2 thì D2 nói “Một giờ là 100 ngàn, 05 giờ luôn”, Phan Văn T báo lại cho V biết, V nói chỉ còn 400.000đ rồi lấy tiền đưa cho T.

Sau khi lấy được tiền, Phan Văn T bảo Lê Văn D1 và Võ Duy L chở V ra đập H1 (phía sau TT đào tạo lái xe Quảng Nam) để buộc V điện thoại cho nhóm bạn đem tiền đưa tiếp. Lê Văn D1 chở V còn L ngồi sau giữ, đưa Trầm Thế V

đến phía sau Trung tâm đào tạo lái xe Quảng Nam; Bùi A biết được V đang bị giữ ở đây cũng quay lại. Tại đây, nhóm Phan Văn T có 5 người, gồm: T, L, A, D1 và D còn những đối tượng khác đã đi về. Trầm Thế V điện thoại cho nhóm bạn nhưng không liên lạc được ai, T và đồng phạm tiếp tục đe dọa buộc V đưa tiền; Bùi A dùng tay đánh 02 cái vào bụng V, L đưa nắm đấm lên dọa đánh, V hoảng sợ nên lấy thêm 600.000đ đưa cho Bùi A. Sau đó cả nhóm chở Trầm Thế V ra chỗ quán cháo vịt trên đường Quốc lộ 1A để V tự đi về.

Ngày 20/6/2017, Phan Văn T và Bùi A mang 1.000.000đ đến phòng trọ đưa cho Nguyễn Thị Mỹ D2, D2 nói tiền công 02 đứa (D2 và O) hết 600.000đ nên chỉ lấy 600.000đ và trả lại Bùi A 400.000đ; Anh giữ và sử dụng ăn tiêu cùng các bị cáo.

Tại Bản giám định thương tích số 173/GĐTT.17 ngày 05/7/2017, Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận anh Trầm Thế V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 19%.

Tại Bản kết luận điều tra số 99 ngày 07/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 đề nghị truy tố Phan Văn T, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 và Bùi A về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Ngày 13/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T1 ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01/QĐ-VKS, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 điều tra làm rõ hành vi của một số người liên quan và làm rõ hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Nguyễn Thị Mỹ D2 và Võ Hoàng O.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung số 17 ngày 12/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 đề nghị truy tố Phan Văn T, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 và Bùi A về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 16/7/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố T1 truy tố Phan Văn T, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 và Bùi A về tội “Cướp tài sản” theo điểm a, d, đ khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HS-ST ngày 30/8/2018, Tòa án nhân dân thành phố T1 áp dụng điểm a, c, d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phan Văn T 05 năm 06 tháng tù; Võ Duy L 04 năm 06 tháng tù; Lê Văn D1 04 năm 06 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam, buộc Lê Văn D1 phải chấp hành chung của hai bản án là 08 năm tù. Nguyễn D và Bùi A mỗi bị cáo 03 năm 06 tháng tù cùng về tội “Cướp tài sản”.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Phan Văn T, Lê Văn D1, Nguyễn D và Bùi A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 251/2018/HS-PT ngày 07/11/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam quyết định: Không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo T và D; đối với bị cáo D1: Tòa án cấp phúc thẩm nhận định Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam tuyên xử Lê Văn D1 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã có hiệu lực pháp luật, nhưng liên quan đến các bị cáo khác có kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, nên không tổng hợp hình phạt của bản án nêu trên, tuyên xử Lê Văn D1 04 năm 06 tháng tù cùng về tội “Cướp tài sản”; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi A, xử phạt bị cáo Bùi A 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 51/QĐ-VC2 ngày 10/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm hủy bản án hình sự phúc thẩm và sơ thẩm nêu trên về phần hình phạt đối với các bị cáo để xét xử lại, với lý do: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần (trừ bị cáo Bùi A) phạm vào tình tiết nặng nề quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, nhưng Tòa án các cấp áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không nghiêm; không đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo Phan Văn T, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 và Bùi A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận: Tội ngày 19/6/2017, sau khi nghe Nguyễn Thị Mỹ D2 nói nhóm của Trầm Thế V gọi tới phục vụ hát Karaoke mà không trả tiền phục vụ cho D2 và Võ Hoàng O, Phan Văn T đã chuẩn bị 01 dao tự chế và 02 tuýp sắt rử rử Bùi A, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 đánh nhóm Trầm Thế V để lấy tiền đưa cho D2 và O. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo Phan Văn T, Bùi A, Võ Duy L, Nguyễn D, Lê Văn D1 đã có hành vi dùng tuýp sắt, dao tự chế, mũ bảo hiểm và dùng tay đánh vào nhiều vị trí trên người Trầm Thế V gây thương tích 19% và uy hiếp, đe dọa và chiếm đoạt của anh V 02 lần, với tổng số tiền là 1.000.000 đồng; số tiền chiếm đoạt được, bị cáo Bùi A đưa cho D2 600.000 đồng, còn lại 400.000 đồng các bị cáo cùng nhau tiêu xài. Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án

các bị cáo Phan Văn T, Võ Duy L, Bùi A, Nguyễn D và Lê Văn D1 về tội “Cướp tài sản” theo Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1 xác định: *“Việc tham gia vụ cướp do các đối tượng nhận thức thấp về pháp luật, chỉ nghĩ hành vi như vậy là đòi tiền phục vụ giùm cho bạn gái. Hành vi tham gia của các bị can có tính chất bộc phát, không có tính toán chuẩn bị từ trước. Việc chiếm đoạt tiền mục đích chính không phải là để phục vụ tiêu xài cá nhân”*. Tuy nhiên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T1 không phân tích, chứng minh được các bị cáo có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc thống nhất và phân công vai trò của từng bị cáo khi thực hiện tội phạm như thế nào, nhưng lại truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức” và Tòa án cấp sơ thẩm nhận định: *“Khi phạm tội các bị cáo đã có sự cấu kết chặt chẽ, phân công nhiệm vụ cho nhau...”*, từ đó xét xử các bị cáo về tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Có tổ chức” theo điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[3]. Sau khi cùng nhau dùng hung khí nguy hiểm đánh Trầm Thế V, buộc anh V đưa 400.000đ, T tiếp tục bảo Lê Văn D1 khống chế, bắt ép anh V lên xe mô tô, L ngồi sau giữ và D1 điều khiển xe mô tô đưa đến phía sau Trung tâm đào tạo lái xe tỉnh Quảng Nam, không cho anh V vượt ra ngoài sự kiểm soát của các bị cáo. Hành vi trên của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của anh V, có dấu hiệu phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015). Vì vậy, cần phải điều tra làm rõ hành vi này để giải quyết toàn diện vụ án.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, phạm vào khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm tù nên cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 và chỉ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (tự nguyện bồi thường thiệt hại) và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đánh giá chưa đúng vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo; mức hình phạt trên là chưa nghiêm, không đảm bảo tác dụng cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định bị cáo Lê Văn D1 còn bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 04/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam và đã có hiệu lực pháp luật, nhưng liên quan đến các bị cáo khác có kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm, nên không tổng hợp hình phạt của bản án nêu,

nhưng không tuyên hủy phần tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Lê Văn D1 bị bắt tạm giam ngày 18/8/2017 trong vụ án “Cố ý gây thương tích”, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đối với tội “Cướp tài sản” và tổng hợp hình phạt theo bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, tuyên thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2017 là đúng đắn, Tòa án cấp phúc thẩm không tổng hợp hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm nêu trên, nhưng tuyên thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/8/2017 là không phù hợp. Các sai sót trên cần rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử các vụ án khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 51/QĐ-VC2 ngày 10/5/2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự phúc thẩm số 251/2018/HS-PT ngày 07/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2018/HS-ST ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố T1, tỉnh Quảng Nam để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TANDTC - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- TAND thành phố T1;
- VKSND thành phố T1;
- Chi cục THA DS thành phố T1;
- Công an thành phố T1;
- Trại giam An Đầm - Cục C10 - Bộ Công an
(08 bản để giao cho các bị cáo T, A, L
và Dưỡng mỗi bị cáo 01 bản);
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Nam
(02 bản, để giao cho bị cáo D 01 bản);
- Người bị hại (theo địa chỉ trên);
- Lưu: Phòng GDKT I; Phòng HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Ngọc Hà